TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU S
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 12 -2019
V/v " Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đỗ Thị Hằng
- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337 /2019/HNGĐ - ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34 ngày 29/11/2019 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 1996
Địa chỉ: Khu H, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ
- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Đình H , sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Ngọc Đ, xã T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là Lê Thị Ngọc Á trình bày giữa chị và bị đơn là anh Nguyễn Đình H đăng ký kết hôn ngày 25/10/2017 tại UBND xã T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh, chị chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị bắt đầu sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ánh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Á trình bày vợ chồng anh, chị có một con chung với nhau tên cháu là Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 22/3/2018, hiện nay cháu đang ở

cùng với chị Á. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi cháu , yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Á trình bày nghề nghiệp của chị làm giao dịch viên tại bưu điện huyện L , tỉnh Phú Thọ, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 5.500.000đ. Chị xét thấy có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc tốt cho cháu A1.

Về tài sản và phần nợ: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt không lý do, tại bản tự khai ngày 01 tháng 11 năm 2019 anh H trình bày: Anh và chị Á đăng ký kết hôn như chị Á trình bày là hoàn toàn đúng, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinhmaau thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng không còn tình cảm, hay cãi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh H trình bầy vợ, chồng anh chị có một con chung cháu tên là Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 22/3/2018, hiện nay cháu đang ở cùng với chị Á. Ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi cháu A1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nghề nghiệp của anh làm nhôm kính thu nhập bình quân 10.000.000đ/ tháng, nên anh khẳng định hoàn toàn đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu A1.

Về tài sản và phần nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Á, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Á ly hôn anh H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh A1 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Về tài sản anh, chị không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Á, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng anh H không đến Tòa án, không có lý do; Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Đình H đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại UBND xã Thọ D, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nên vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Á và anh Hđều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng thì thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị Á là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc Á.

[3]. Về con chung: Anh, chị có một con chung với nhau. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Á, anh, chị đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc yêu cầu được nuôi con của chị Á và anh H đều chính đáng, anh, chị đều tha thiết xin được nuôi con, cả anh và chị đều khẳng định có khả năng, điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vụ án liên quan đến người chưa thành niên, nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại UBND xã Thọ D, huyện Triệu S, xác định nguyên nhân tranh chấp là do anh, chị bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Cháu Nguyễn Khánh A1 đang được chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, ổn định cuộc sống, sinh hoạt. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu A1, nhằm ổn định về tâm lý, sức khỏe cho bé, căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu An cho chị Á trực tiếp nuôi d□ỡng, chăm sóc, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi.

[3].Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[4]. Về án phí***:** Chị Lê Thị Ngọc Á, anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào 51;56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; Điều 228; Điều 271,khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị Ngọc Á ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh A1 cho chị Ánh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Á và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chị Á không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của con, thì anh H có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Á, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Á phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0003741 ngày 31 tháng 10 năm 2019 nay trừ vào án phí ly hôn, chị Á đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Đình H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền trên nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Triệu Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố cho chị Ánh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hải được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND Xã Thọ D*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hằng Nguyễn Bá Long **Lê Thị Thủy**

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND Xã Thọ Dân*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Thi hành án
- Giám đốc á
- Lưu hồ sơ

Lê Thị Thủy